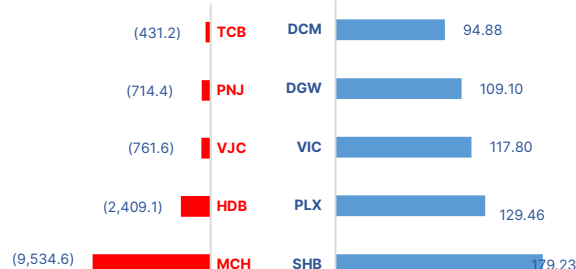


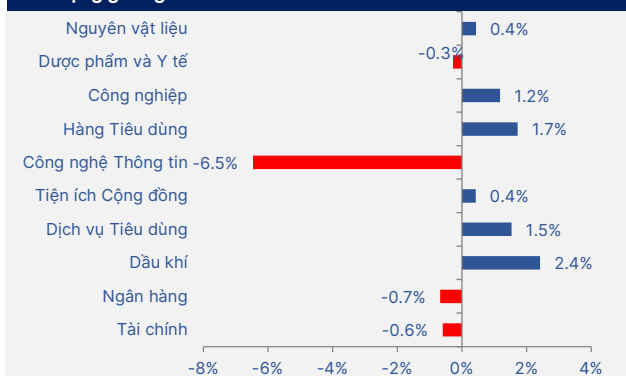
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,735.09	↓ -0.15%	261.60	↓ -1.93%
KLGD (trCP)	3,585.60	↑ 7.6%	330.70	↑ 54.2%
GTGD (tỷ VND)	91,732.54	↑ 18.8%	5,238.93	↑ 54.8%

Top Giao dịch ròng NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

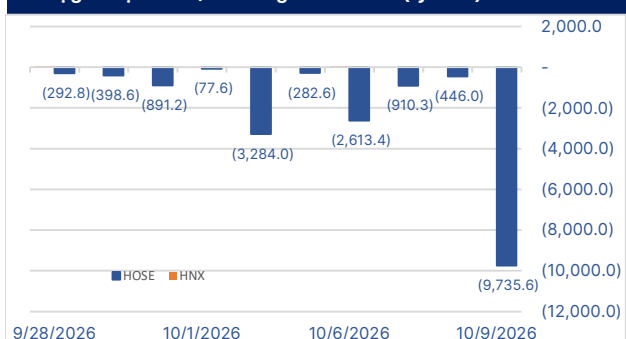


GT Bán : (15,620.11) **GT Mua :** 1,632.72

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường giảm điểm tuần thứ 3 liên tiếp, mức độ giảm chậm lại và phân hóa với thanh khoản cải thiện. Trong tuần VN-Index có 02 phiên đầu tuần phục hồi tốt ở vùng giá 1.730 điểm hướng đến vùng giá quanh 1.765 điểm và chịu áp lực điều chỉnh trong 03 phiên cuối tuần. Kết tuần VN-Index giảm -0,15% về mức 1.735,09 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.700 điểm. VN30 kết tuần giảm -0,14% về mức 1.873,19 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phân hóa mạnh. Diễn biến tăng giá khá tích cực ở nhóm năng lượng - dầu khí, thủy sản, dệt may, nông nghiệp, cảng - vận tải biển, bán lẻ, hàng không... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm chứng khoán, công nghệ - viễn thông, điện, ngân hàng, bất động sản... Thanh khoản trong tuần tăng, khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 7,6% so với tuần trước. Thể hiện tính chất luân chuyển phục hồi ở nhiều nhóm mã vốn hóa trung bình nhỏ. Khối ngoại gia tăng bán ròng trong tuần này với giá trị -13.987 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.877,2 điểm, giảm -0,16%. Chênh lệch dương mở rộng lên 3,77 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -3,13 điểm đến 2,77 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 tăng 12,5% so với phiên trước. Các trade tăng các vị thế giao dịch khi VN30 biến động mạnh trong phiên. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 suy giảm, kháng cự 1.900 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.865 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 34.255, tăng vị thế năm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index suy yếu, tiếp tục chịu áp lực bán ở vùng giá cao. VN-Index đang chịu áp lực kiểm định lại vùng giá 1.710 điểm - 1.730 điểm, tương ứng vùng giá thấp tháng 8/2026. Trong khi VN30 vẫn suy yếu, giao dịch dưới các kháng cự tâm lý và vùng giá trung bình 200 phiên.

Chúng tôi đã công bố báo cáo chiến lược tháng 10/2026. Qua đó cập nhật, phân tích các yếu tố vĩ mô, thị trường, triển vọng thị trường. Thống kê dự báo các ngành, doanh nghiệp kỳ vọng duy trì tăng trưởng tích cực trong bối cảnh vẫn còn nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Với VN-Index xu hướng giá của VN-Index dự kiến vẫn tích lũy trong biên độ hẹp. Vùng hỗ trợ là 1.710 điểm - 1.730 điểm, tương ứng vùng đáy tháng 8/2026, kháng cự mạnh quanh 1.800 điểm. Dòng tiền chỉ cải thiện, gia tăng ở vùng giá thấp. Gia tăng ở nhiều cổ phiếu đã chịu áp lực điều chỉnh thời gian dài, giá ở quanh các vùng định giá trung bình 5 năm. Thị trường vẫn có các doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp so với lịch sử, mức hợp lý để xem xét đầu tư. Nhà đầu tư vẫn có thể xem xét các cơ hội đầu tư khi giá giảm về các vùng định giá hấp dẫn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

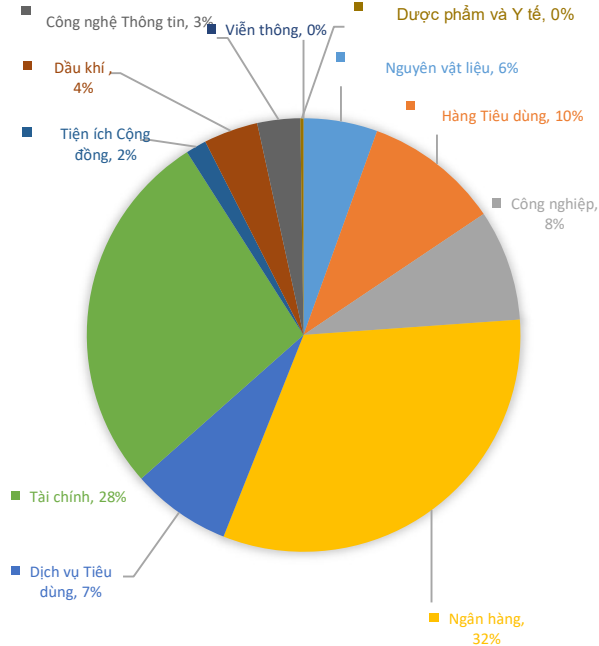
Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVP	24.10	23.0	25.5-26.2	21.0	7.7	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	102
DRI	16.90	15.8	17.1-17.8	15.2	5.6	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	94
BVH	76.20	74.0	76-78	13.8	17.0	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	71
VOS	12.10	12.0	13.5-14	11.5	4.3	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	55
FRT	149.60	145.0	146-150	137.0	23.5	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	74	67
VPB	23.80	23.0	25.5-26	130.0	6.3	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	75
DPR	37.65	37.8	44-45	36.0	9.1	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	26
VTO	11.70	11.3	14-15	11.0	5.2	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	74	73
PVS	33.90	33.0	39-40	31.0	9.9	16.5%	49.3%	Theo dõi GD	76	65

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

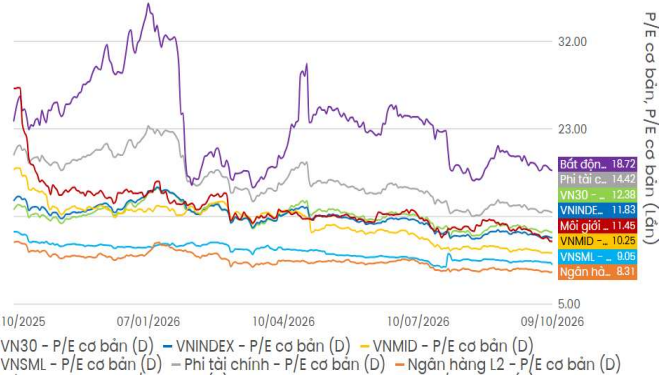
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Duong_Tang	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	279.4	-251.6	-283.4	277.0	267.0	-61.1	-130.5	-261.0
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	PHP	DRI	EVS	VGI	PVP	PTG	GVR
	TEG	DXP	TRC	HCM	FOX	PVT	TVT	VGC
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-288.0	-92.0	291.0	-89.6	283.9	261.2	207.9	39.8
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PET	TVN	SEA	DHA	NVB	BFC	SAS
	PRE	PSD	POM	FMC	VLB	VPB	DHB	VJC
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	13
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	125.7	-18.2	-273.7	273.8	269.7	272.8	241	26
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	29	Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	XMP	SBT	DCL					
	NT2	NAF	DPP					

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

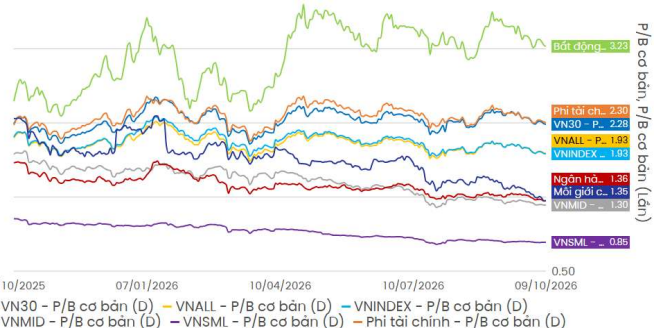
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,769,779	13.9%	2,752	82.9	10.3
VHM	539,714	32.6%	9,730	6.8	2.0
VCB	472,931	17.9%	4,984	11.4	1.9
BID	263,682	17.7%	4,250	8.0	1.4
CTG	226,795	21.8%	5,172	5.6	1.1

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	341,641,138	17.3%	2,530	4.0	0.6
NVL	199,557,475	9.5%	1,836	5.6	0.6
HDB	177,510,188	23.9%	3,895	7.2	1.6
VIX	153,975,311	16.5%	2,156	5.2	0.9
SSI	122,808,000	13.4%	1,753	10.9	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ECO	↑ 15.17%	7.0%	829	24.7	1.8
IDI	→ 13.41%	4.8%	608	7.9	0.4
PMG	→ 13.39%	9.9%	947	6.7	0.6
CSV	→ 13.00%	16.5%	2,415	8.9	1.4
BMC	↓ 10.84%	4.0%	728	15.5	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	↑ -24.45%	1.2%	127	87.6	1.0
DRH	↑ -23.57%	2.2%	222	5.1	0.1
TPC	→ -19.19%	5.1%	707	13.6	0.5
VPG	↓ -14.93%	-69.1%	-8,092	(0.2)	0.1
VBB	↓ -14.89%	13.1%	1,455	8.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,236,650	17.3%	2,530	4.0	0.6
VIB	4,810,950	15.7%	1,990	6.9	1.1
PLX	3,478,500	12.5%	2,525	14.9	1.9
MBB	3,268,467	20.7%	3,235		
HPG	3,171,599	17.4%	2,750	7.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	(92,272,071)	23.9%	3,895	7.2	1.6
MCH	(63,527,093)	40.1%	5,423	26.5	10.0
PNJ	(36,683,610)	18.4%	4,780	3.8	0.7
TCB	(13,496,443)	14.8%	3,829	8.3	1.3
ACB	(10,918,687)	16.3%	2,701	7.5	1.2

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
NVL	12/10/2026	Giao dịch bổ sung - 64.472.262 CP
DGW	12/10/2026	Giao dịch bổ sung - 2.000.000 CP
DRH	12/10/2026	Đưa cổ phiếu vào diện Đình chỉ giao dịch
HTN	12/10/2026	Giao dịch bổ sung - 44.558.026 CP
HCC	12/10/2026	Giao dịch bổ sung - 651.737 CP
PSD	12/10/2026	Giao dịch bổ sung - 15.548.218 CP
MGG	12/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
ITS	12/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 100 đồng/CP
POS	12/10/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3
NTH	12/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
TKA	12/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
KHX	12/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
ONE	12/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
PTV	12/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
DIG	13/10/2026	Giao dịch bổ sung - 47.761.572 CP
PVM	13/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
TCO	13/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VPX	13/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VE8	14/10/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
VPI	14/10/2026	Giao dịch bổ sung - 32.004.797 CP
DRL	14/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
TBC	14/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
ALC	14/10/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:49
PQN	14/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
GCF	14/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
HVT	14/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
TRA	14/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
TMW	15/10/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
TN1	15/10/2026	Giao dịch bổ sung - 6.009.448 CP
MSB	15/10/2026	Giao dịch bổ sung - 624.000.000 CP
NNT	15/10/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:162.4998
VCE	15/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
SBA	16/10/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
HEJ	16/10/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
SEP	16/10/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026

TIN NỔI BẬT

Việt Nam lần đầu lọt nhóm xếp hạng Đầu tư của R&I

Ngày 08/10/2026, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Rating and Investment Information, Inc (R&I) đã nâng xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành bằng ngoại tệ của Việt Nam từ mức BB+ (triển vọng Tích cực) lên BBB- (triển vọng Ổn định). Quyết định này đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam được đưa vào Nhóm xếp hạng Đầu tư (Investment Grade). Theo Bộ Tài chính, việc R&I nâng xếp hạng dựa trên đánh giá tích cực về nền tảng tăng trưởng kinh tế, triển vọng cải cách cơ cấu, dư địa tài khóa và khả năng chống chịu của Việt Nam trước các cú sốc bên ngoài.

Thị phần môi giới cổ phiếu HNX quý 3 xáo trộn mạnh

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vừa công bố top 10 công ty chứng khoán dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu trên thị trường niêm yết và UPCoM quý 3/2026, cho thấy nhiều sự thay đổi đáng chú ý. Thanh khoản thị trường đi xuống cũng kéo theo sự thu hẹp thị phần của nhóm dẫn đầu. Trên thị trường niêm yết HNX, Chứng khoán VPS tăng thị phần từ 17,71% lên 18,15% để giữ vững vị thế dẫn đầu. Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) tiếp tục đứng vị trí thứ 2 với thị phần tăng trưởng từ 9% lên 9,96%. Đáng chú ý hơn, Chứng khoán BIDV (BSC), Chứng khoán Vietcap và Chứng khoán VIX ngậm ngùi rời top 10, được thay thế bởi Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) đứng hạng 7, Chứng khoán FPT (FPTS) hạng 9 và Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) hạng 10.

Thành phố Hồ Chí Minh tăng tốc giải ngân đầu tư công

Tính đến hết tháng 9/2026, Thành phố Hồ Chí Minh đã giải ngân 111.494 tỷ đồng kế hoạch vốn năm 2026, đạt 75,5% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và kế hoạch vốn thành phố triển khai. Đây là nội dung được Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh thông tin tại họp báo kinh tế xã hội do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, chiều 8/10. Bộ Tài chính đánh giá Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương có khối lượng vốn giải ngân lớn và thuộc nhóm 19 địa phương có tỷ lệ giải ngân cao hơn mức bình quân chung cả nước (62,9%). Đáng chú ý, kết quả giải ngân đầu tư công của Thành phố có sự cải thiện rõ qua từng quý.

BW Industrial nhắm IPO tại Việt Nam năm 2027

BW Industrial đang đặt mục tiêu phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại Việt Nam vào năm 2027. Doanh nghiệp đang tăng tốc chuẩn bị để đón nhu cầu từ các nhà sản xuất chuyển hoạt động khỏi Trung Quốc và một số thị trường khác, theo Nikkei Asia. BW Industrial được thành lập vào năm 2018 như một liên doanh giữa quỹ đầu tư tư nhân Warburg Pincus và Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (Becamex Group, HOSE: BCM), đã cân nhắc việc niêm yết tại Việt Nam từ năm 2024.

Nhóm "Magnificent Seven" đã lớn đến mức có thể kéo cả nền kinh tế đi lên hoặc xuống

Bảy gã khổng lồ công nghệ gồm Alphabet, Amazon, Apple, Meta Platforms, Microsoft, Nvidia và Tesla đã trở thành một thế lực kinh tế. Tổng vốn hóa thị trường của nhóm hiện gần 25 ngàn tỷ USD, lớn hơn gần như mọi nền kinh tế trên thế giới, nếu so với các ước tính GDP danh nghĩa năm 2026 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Theo MarketWatch, nếu "Magnificent Seven" là một quốc gia, nền kinh tế này sẽ đứng thứ 2 thế giới, vượt Trung Quốc, Đức, Nhật Bản và Anh, đồng thời tiến gần quy mô của Mỹ.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn